

Bản án số: 647/2017/HS-PT
Ngày 11 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn;

Bà Mai Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Trần Ngọc Đám - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Đình Thành C về tội “Trộm cắp tài sản”. Do Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2016/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn Ph**, sinh ngày 19/5/1981; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thôn TT, xã TH, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; Bị cáo có vợ và 2 con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. **Nguyễn Đình Thành C**, sinh ngày 02/4/1957; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 42, tổ 2, thôn PC, xã TH, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Đình N (đã chết) và bà Phan Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

(Vụ án có bị cáo Nguyễn Thị T và người bị hại là Công ty TNHH Thiên Sương DL nhưng không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, hành vi phạm tội của các bị cáo tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Một thành viên TS ĐL (viết tắt là Công ty) có trụ sở tại thôn PC, xã TH, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, do ông Shen Yi M, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Do hay chặn bò gần nông trường chè của Công ty nên Nguyễn Đình Thành C quen với Nguyễn Văn Ph là công nhân của Công ty. Vào khoảng tháng 5/2016, do đang cần ống nước để tưới cà phê và thấy trên nông trường có nhiều ống nước sử dụng để tưới chè nên C có nói với Ph “Cháu xem trên nông trường có ống nước nào rách rách thì lấy đưa chú mua lại cho rồi chú đưa tiền cho mà uống bia”. Khi nghe C nói thì Ph đồng ý. Đến khoảng 22h00 ngày 30/6/2016, do cần tiền về quê nên Ph đã sử dụng 01 con dao chặt củi đi lên khu C nông trường chè của Công ty chặt lấy trộm 12 đoạn ống nước bằng nhựa màu đen có tổng chiều dài là 480m, loại ống đường kính 27mm, rồi kéo số ống nước này về giấu tại vườn cà phê nhà C. Đến khoảng 22h00 ngày 01/07/2016, Ph tiếp tục mang theo con dao chặt củi đi lên khu C nông trường chè chặt lấy trộm được 03 đoạn ống nước bằng nhựa màu đen có chiều dài 150m, loại ống đường kính 60mm. Sau đó, Ph kéo số ống nước lấy trộm được về giấu tại vườn cà phê nhà C rồi đi về nhà ngủ. Đến 13h00 ngày 04/7/2016, Ph gọi điện thoại cho C thông báo đã lấy trộm được ống nước và đang cất giấu tại vườn cà phê và nói C lên xem. Sau khi lên vườn cà phê, Ph chỉ số ống nước đã lấy trộm của Công ty thì C đồng ý mua. Đến khoảng 16h00 ngày 07/7/2016, Ph đến nhà gặp vợ chồng C để thỏa thuận bán số ống nước đã lấy trộm trước đó. Tại đây, Ph tiếp tục nói cho vợ của C là Nguyễn Thị T biết số ống nước giấu trong vườn cà phê là do Ph lấy trộm ở nông trường chè của Công ty và đồng ý bán với giá 1.400.000 đồng. Mặc dù biết rõ số ống nước này là do Ph trộm cắp nhưng T vẫn đồng ý mua và lấy 1.400.000 đồng trả cho Ph. Sau khi nhận tiền, Ph đón xe khách về An Giang thăm gia đình và tiêu xài hết số tiền trên.

Tài sản bị chiếm đoạt gồm 12 đoạn ống nước bằng nhựa PVC màu đen, đường kính 27mm, có tổng chiều dài là 480m và 03 đoạn ống nước bằng nhựa PVC màu đen, đường kính 60mm, có tổng chiều dài là 150m. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐL xác định 480m ống nước chất liệu nhựa PVC màu đen, loại ống 27mm có giá trị là 2.692.800 đồng và 150m ống nước chất liệu bằng nhựa PVC màu đen, loại ống 60mm có giá trị 2.475.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.167.800 đồng

Tại bản án sơ thẩm số 65/2016/HSST ngày 16/12/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Đình Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Thành C 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/12/2016, bị cáo Nguyễn Đình Thành C kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 29/12/2016, bị cáo Nguyễn Văn Ph kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Ph rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội, tổng số tiền thiệt hại do hành vi trộm cắp của Công ty TNHH Thiên Sương là 5.167.800 đồng. Bị cáo C kháng cáo với lý do chưa có tiền án, tiền sự; bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Việc rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph là sự tự nguyện nên cần áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ph. Đối với bị cáo C, tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Dù tài sản phạm tội không lớn nhưng bị cáo C với vai trò là người khởi xướng, người bị hại là doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238; điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ph và bác đơn kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn Ph và bị cáo Nguyễn Đình Thành C kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Ph, thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Ph rút toàn bộ kháng cáo. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng

Điều 238 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ph.

Đối với kháng cáo của bị cáo Công, thấy rằng: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo C đã thừa nhận hành vi khởi xướng việc trộm cắp ống nước của Công ty TNHH TS. Đối chiếu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo C là người khởi xướng, tạo điều kiện để bị cáo Ph thực hiện hành vi trộm cắp. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài, gây tác hại xấu đến môi trường đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và an ninh trật tự tại địa phương.

Xét kháng cáo của bị cáo C thấy rằng: Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tuyên phạt 06 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Do bị cáo Ph rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 238; điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ph.
2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Thành C.
3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2016/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
4. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Đình Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Thành C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Ph không phải chịu. Bị cáo Nguyễn Đình Thành C phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 12 năm 2017)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- BCTN (2);
- Lưu VP(3), HS (2). 14b (Án38)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đức Phương